

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Đánh giá mức độ hiểu biết của học sinh về tác phẩm, tác giả, thể loại, cách dẫn trực tiếp và gián tiếp, các phương châm hội thoại...qua ôn luyện kiến thức Ngữ văn 9 giữa học kì I.

2. Năng lực: Nhận biết các đơn vị kiến thức, tạo lập văn bản, cảm thụ, phân tích nhân vật...

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, tự giác, trách nhiệm.

II. MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ

1. Ma trận đề

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1.	Đọc hiểu	- Các văn bản trong CT ngữ văn 9: + Kiều ở lầu Ngưng Bích + Chị em Thúy Kiều + Chuyện người con gái Nam Xương + Hoàng Lê nhất thống chí + Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga	0	1+1 1*	0	1*	0	0	0	0	45%
		- Văn bản ngoài sách	0	1 1*	0	1 1*	0	0	0	0	
2.	Viết	- Nghị luận văn học	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	55%
		- Nghị luận xã hội	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	
Tổng			0	25	0	20	0	45	0	10	100%
Tỉ lệ %			25%		20%		45%		10%		
Tỉ lệ chung			45%				55%				

2. Bản đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1.	Đọc hiểu	Các văn bản trong CT ngữ văn 9: - Kiều ở lầu Ngưng Bích - Chị em Thúy Kiều - Chuyện người con gái Nam Xương - Hoàng Lê nhất thống chí - Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga	Nhận biết: Tên tác phẩm, tác giả, thể loại, phương thức biểu đạt Thông hiểu: Nội dung, ý nghĩa, tâm trạng nhân vật Vận dụng: Liên hệ với tác phẩm khác cùng chủ đề	2TL 1TL*	1TL	0	0
		- VB ngoài sách	Nhận biết: Phương thức biểu đạt chính, kiểu câu Thông hiểu: Lí giải được ý nghĩa của chi tiết, hình ảnh tiêu biểu... Vận dụng:	1TL 1TL*	1TL	0	0
2.	Viết	Viết đoạn văn nghị luận về vẻ đẹp nhân vật	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Viết được đoạn văn nghị luận về vẻ đẹp nhân vật theo mô hình, lấy dẫn chứng phù hợp và phân tích dẫn chứng, có sử dụng yếu tố tiếng Việt. Vận dụng cao:			1TL*	
		Viết đoạn văn nghị luận xã hội	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết đoạn văn nghị luận xã hội về một				1TL *

			vấn đề tư tưởng, đạo lí, nêu được bài học liên hệ bản thân				
Tổng				4TL	2TL	1TL	1TL
Tỉ lệ %				25%	20%	45%	10%
Tỉ lệ chung				45%		55%	

III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA: (Đính kèm)

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM: (Đính kèm)

12/

Phần I (5,5đ): Trong văn bản *“Kiều ở lầu Ngưng Bích”*, tác giả có viết:

*“Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa
Có khi gốc tử đã vừa người ôm”.*

(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2022)

Câu 1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Của ai?

Câu 2. Từ *“người”* được nhắc tới trong đoạn thơ trên là ai? Cụm từ *“tựa cửa hôm mai”* gợi cho em hiểu gì về tâm trạng của nhân vật *“người”*?

Câu 3. Dựa vào đoạn thơ trên và hiểu biết của em về tác phẩm, hãy viết đoạn văn (khoảng 10 câu) theo cách lập luận diễn dịch để thấy được tấm lòng hiếu thảo, vị tha của Thúy Kiều. Trong đoạn văn, có sử dụng câu bị động và lời dẫn trực tiếp (gạch chân, chú thích).

Câu 4. Viết về người phụ nữ là đề tài quen thuộc trong sáng tác văn chương. Kể tên một văn bản trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về người phụ nữ trong xã hội phong kiến, cho biết tên tác giả.

Phần II (4,5đ): Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Người thất bại thường viện cớ rằng: *“Tôi rất bận; còn người thành công thì nói: “Tôi sẽ tranh thủ sắp xếp thời gian”.*

Người thất bại cố gắng tìm ra những lí do để né tránh vấn đề; còn người thành công lại tìm mọi cách để thực hiện ý tưởng của mình.

Người thất bại mất thời gian đi tìm nguyên nhân để đổ lỗi cho sự yếu kém của họ; còn người thành công luôn tìm cách thay đổi bản thân mình để ngày càng hoàn thiện hơn.

Người thất bại chỉ biết phàn nàn, than phiền về những điều không như họ mong muốn; còn người thành công chủ động đi tìm giải pháp cho những vấn đề ngăn cản họ đạt được kết quả tốt đẹp.

Mỗi ngày trôi qua, cuộc sống mang đến cho bạn rất nhiều cơ hội, và chính bạn là người quyết định bản thân mình sẽ là người thành công hay thất bại.

(Theo *Victim Or Victor* – Hạt giống tâm

hồn)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2. Theo đoạn trích, người thành công thường có những lời nói và việc làm nào?

Câu 3. Xét theo mục đích nói, câu văn in đậm thuộc kiểu câu gì? Vì sao?

Câu 4. Từ nội dung đoạn trích kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ về việc luôn tìm cách thay đổi bản thân để ngày càng hoàn thiện hơn.

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1(0,5 điểm); 2(1,0 điểm); 3(3,5 điểm); 4(0,5 điểm)

Điểm phần II: 1(0,5 điểm); 2(1,0 điểm); 3(1,0 điểm); 4(2,0 điểm)

Phần	Nội dung	Điểm
PHẦN I (5,5 điểm)		
1 (0,5 điểm)	- Học sinh nêu đúng tên tác phẩm. - Học sinh nêu đúng tên tác giả.	0,25 0,25
2 (1,0 điểm)	- “ <i>Người</i> ”: cha mẹ của Thúy Kiều - Cụm từ “ <i>tựa cửa hôm mai</i> ” gợi cảm nhận tâm trạng nhớ nhung, mong ngóng, lo lắng, đợi chờ con trở về của cha mẹ Kiều	0,5 0,5
3 (3,5 điểm)	- Hình thức : diễn dịch, khoảng 10 câu + câu chủ đề + diễn đạt mạch lạc - Nội dung : đảm bảo đủ các nội dung + Hoàn cảnh Thúy Kiều + Kiều xót thương cha mẹ ngày ngày tựa cửa chờ con + Nàng thấy mình bất hiếu khi không thể đền đáp công ơn cha mẹ + Kiều tưởng tượng không biết hai em có chăm sóc cha mẹ chu đáo không + Nghệ thuật: miêu tả nội tâm nhân vật, thành ngữ, các điển tích điển cố... - Tiếng Việt : câu bị động, lời dẫn trực tiếp (<i>gạch chân, chú thích rõ</i>). HS chỉ gạch chân, không chú thích: không cho điểm.	0,5 2,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5
4 (0,5 điểm)	- Học sinh nêu được tên văn bản, tác giả.	0,5
PHẦN II (4,5 điểm)		
1 (0,5 điểm)	- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
2 (1,0 điểm)	- “tranh thủ sắp xếp thời gian” - tìm mọi cách để thực hiện ý tưởng của mình. - tìm cách thay đổi bản thân mình để ngày càng hoàn thiện hơn. - chủ động đi tìm giải pháp cho những vấn đề ngăn cản họ đạt được kết quả tốt đẹp	0,25 0,25 0,25 0,25
3 (1,0 điểm)	- Học sinh xác định đúng kiểu câu xét theo mục đích nói. - Học sinh lí giải được tại sao thuộc kiểu câu đó.	0,5 0,5
4 (2,0 điểm)	* Hình thức : Đảm bảo dung lượng, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp, diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5

	* Nội dung: Về việc luôn tìm cách thay đổi bản thân để ngày càng hoàn thiện hơn. - Giải thích - Bàn luận - Liên hệ và rút ra bài học thiết thực, ý nghĩa * Lưu ý: - HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản đảm bảo nội dung đã nêu. - Khuyến khích HS có suy nghĩ sáng tạo, độc đáo, lí giải thuyết phục - Không cho điểm đối với bài viết có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực - GV căn cứ thực tế bài làm của học sinh để cho điểm phù hợp.	1,5
--	---	-----

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Hà

Phùng T. Phương Thảo

Phần I (5,5 điểm): Trong văn bản *“Kiều ở lầu Ngưng Bích”*, tác giả có viết:

*“Tuông người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày trông mai chờ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tâm son gột rửa bao giờ cho phai”.*

(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Câu 1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Của ai?

Câu 2. Từ *“người”* được nhắc tới trong đoạn thơ trên là ai? Cụm từ *“dưới nguyệt chén đồng”* gợi hình ảnh nào đã in đậm trong kí ức của nhân vật?

Câu 3. Dựa vào đoạn thơ trên và hiểu biết của em về tác phẩm, hãy viết đoạn văn (khoảng 10 câu) theo cách lập luận diễn dịch để thấy được tâm lòng thủy chung, vị tha của Thúy Kiều. Trong đoạn văn, có sử dụng câu bị động và lời dẫn trực tiếp (gạch chân, chú thích).

Câu 4. Kể tên một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cũng ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ. Cho biết tên tác giả.

Phần II: (4,5 điểm): Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Thật ra, cuộc đời ai cũng có lúc không biết nên làm thế nào mới phải. Khi ấy, ba tôi dạy rằng, ta chỉ cần nhớ nguyên tắc sống cơ bản cực kì ngắn gọn: “Trước hết hãy tôn trọng người khác. Rồi sau đó, nghe theo chính mình.” **Hãy tôn trọng.** Bởi cuộc đời là muôn mặt và mỗi người có một cuộc sống riêng biệt. Chẳng có cách sống này là cơ sở để đánh giá cách sống kia. John Mason có viết một cuốn sách tựa đề “Bạn sinh ra là một nguyên bản, đừng chết như một bản sao”. Tôi không biết nó đã được dịch ra tiếng Việt chưa, nhưng đó là một cuốn sách rất thú vị. Nó khiến tôi nhận ra rằng mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng.”

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, Phạm Lữ Ân, NXB Hội Nhà văn, 2012)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2. Em hiểu như thế nào về nguyên tắc sống cơ bản người cha dạy con: “Trước hết hãy tôn trọng người khác[...]”?

Câu 3. Xét theo mục đích nói, câu văn in đậm thuộc kiểu câu gì? Vì sao?

Câu 4. Qua đoạn trích trên cùng với những trải nghiệm của mình, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi với chủ đề: *Khẳng định giá trị bản thân là tôn trọng chính mình.*

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1(0,5 điểm); 2(1,0 điểm); 3(3,5 điểm); 4(0,5 điểm)

Điểm phần II: 1(0,5 điểm); 2(1,0 điểm); 3(1,0 đ); 4(2,0 điểm)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

Đề số 2

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NGỮ VĂN 9

Tiết PPCT: Tiết 46,47

Năm học 2023 - 2024

Thời gian: 90 phút. Ngày kiểm tra: 06 /11/2023

(Đáp án – thang điểm gồm có 02 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I (5,5 điểm)		
1 (0,5 điểm)	- Học sinh nêu đúng tên tác phẩm. - Học sinh nêu đúng tên tác giả.	0,25 0,25
2 (1,0 điểm)	- “ <i>Người</i> ”: Kim Trọng - Cụm từ “ <i>dưới nguyệt chén đồng</i> ” gợi nhắc tới lời thề nguyện hẹn ước của đôi lứa trăm năm dưới vầng trăng sáng.	0,5 0,5
3 (3,5 điểm)	- Hình thức : diễn dịch, khoảng 10 câu, diễn đạt mạch lạc... - Nội dung : đảm bảo đủ các nội dung + Hoàn cảnh Thúy Kiều + Nàng tưởng nhớ tới lời thề nguyện đôi lứa. + Kiều tưởng tượng Kim Trọng đang mòn mỏi chờ đợi tin tức của mình + Dù bơ vơ một mình song nàng vẫn khẳng định tấm lòng thủy chung với Kim Trọng. + Nghệ thuật: miêu tả nội tâm nhân vật, ... - Tiếng Việt : câu bị động, lời dẫn trực tiếp (<i>gạch chân, chú thích</i>). <i>HS chỉ gạch chân, không chú thích: không cho điểm.</i>	0,5 2,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5
4 (0,5 điểm)	- Học sinh nêu được tên văn bản, tác giả	0,5
PHẦN II (4,5 điểm)		
1 (0,5 điểm)	- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0,5
2 (1,0 điểm)	- HS lí giải được: + Mỗi người có một cuộc sống riêng. + Cách sống này không phải là cơ sở để đánh giá cách sống khác. Mỗi người đều là một nguyên bản, đáng được trân trọng.	0,5 0,5
3 (1,0 điểm)	- Học sinh xác định đúng kiểu câu xét theo mục đích nói. - Học sinh lí giải được tại sao thuộc kiểu câu đó.	0,5 0,5
4 (2,0 điểm)	* Hình thức : Đảm bảo dung lượng, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp, diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. * Nội dung : đảm bảo nội dung - Giải thích được nội dung ý kiến - Bày tỏ được chính kiến của bản thân - Bàn luận xác đáng, thuyết phục về nội dung ý kiến theo quan điểm của cá nhân.	0,5 1,5

	- Có những liên hệ và rút ra bài học cần thiết. * Lưu ý: - HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản đảm bảo nội dung đã nêu. - Khuyến khích HS có suy nghĩ sáng tạo, độc đáo, lí giải thuyết phục - Không cho điểm đối với bài viết có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực - GV căn cứ thực tế bài làm của học sinh để cho điểm phù hợp.	
--	--	--

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Hà

Phùng T. Phương Thảo



